

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (HSX: PC1)
Tổng hợp Đại hội cổ đông bất thường (24/07/2026)

Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)	6T26 (sơ bộ)	6T25	%svck	Kế hoạch 2026	% hoàn thành KH
Doanh thu	4,300	4,795	-10%	15,618	27%
LNST	460	310	+48%	1,056	44%

Tổng hợp ĐHCĐ bất thường PC1 24/07/2026:

- Tổng số lượng cổ phần tham dự 56%.
- Trong đó, ViettinBank Capital (7.5%) ủy quyền cho ông Phan Ngọc Hiếu
- 21.4% cổ phần của ông Trịnh Văn Tuấn ủy quyền cho con gái Trịnh Khánh Linh, tổng số cổ phần đại diện 22.35%.
- Phía CII (11%) không tham dự và không ủy quyền.

Chi tiết về sự cố pháp lý và nỗ lực duy trì hoạt động

- Không liên quan đến tập đoàn:** Đây hoàn toàn là sai phạm của các cá nhân. Cơ quan điều tra đã hỗ trợ để công ty có ủy quyền ra ngoài, giúp các hoạt động trở lại bình thường.

Kiện toàn bộ máy và thay đổi định hướng quản trị

Bầu bổ sung thành công 4 thành viên HĐQT với tỷ lệ đồng thuận cao:

- Trịnh Khánh Linh (Con gái ông Trịnh Văn Tuấn): Chủ tịch HĐQT
- Trịnh Tiến Dũng (Em trai ông Trịnh Văn Tuấn): Thành viên HĐQT
- Vũ Thị Minh Nhật: Thành viên HĐQT độc lập
- Lê Thành Lương: Thành viên HĐQT độc lập

Tình hình kinh doanh, tài chính và tiến độ dự án

- Ước tính doanh thu và LNST 6T2026:** Doanh thu 4,300 tỷ, giảm 10% svck, chủ yếu do hoạt động xây lắp chậm lại. LNST đạt gần 500 tỷ tăng ~66% svck hỗ trợ bởi bàn giao nốt Tháp Vàng, mảng Niken bán hàng tốt và mảng điện tăng trưởng nhẹ.
- Mảng xây lắp:** Ký mới được hơn 2,000 tỷ các hợp đồng với đối tác là Vingroup, Masterise, và đặc biệt đang thương thảo một hợp đồng điện gió ngoài khơi trị giá 200 triệu USD với khách hàng từ Philippines. Hoạt động xây lắp điện từ EVN chậm lại do tình hình khó khăn chung của ngành.
- Mặc dù HĐQT không thể phê chuẩn việc tăng vốn kịp thời cho dự án Thủy điện Thường Hà, dự án này vẫn vượt tiến độ 2 tháng dự kiến hoàn thành trong năm nay, sau đó là Bảo Lạc A.

Chiến lược dài hạn và đối tác

- Dù mục tiêu năm 2026 rất lớn (hơn 15.000 tỷ doanh thu và 1.000 tỷ lợi nhuận), việc có điều chỉnh chỉ tiêu cuối năm nay hay không sẽ do HĐQT mới quyết định. Quan điểm nhất quán của công ty là ưu tiên an toàn tài chính, không ký hợp đồng bằng mọi giá để tạo doanh thu ảo, và sẵn sàng cắt giảm doanh thu nếu cần để bảo vệ vốn. HĐQT mới sẽ họp với BCG vào tuần tới để tinh chỉnh lại chiến lược sao cho minh bạch và phù hợp với hoàn cảnh mới, đảm bảo kết quả sẽ tốt hơn định hướng cũ.
- Thay đổi kiểm toán:** Thông qua việc bổ sung ba công ty kiểm toán vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2026 bao gồm Công ty

Thông tin cổ phiếu

Giá hiện tại (VND)	21,000
Cao nhất 52 tuần (VND)	31,350
Thấp nhất 52 tuần (VND)	17,650
Vốn hóa (Tỷ VND)	8,678
P/E (TTM)	7.4
P/B	1.3
Tỷ suất cổ tức (%)	0%

Cơ cấu sở hữu

Trịnh Văn Tuấn	21.4%
ViettinBank Capital	7.5%
Công ty TNHH Đầu tư CII	5.5%
CII	5.1%
VIX	4.9%
Phan Ngọc Hiếu	2.2%

Nguồn: <https://s24.mbs.com.vn/>

TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG. Các quy định mới khiến Big4 không còn phù hợp, buộc PC1 phải chọn đơn vị khác do đang trong quá trình điều tra sai phạm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kết quả HĐKD					Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
	31/12/24	31/12/25	31/12/26	31/12/27		31/12/24	31/12/25	31/12/26	31/12/27
Doanh thu thuần	10,078	13,085	13,128	15,663	LN trước thuế	829	1,565	1,357	2,102
Giá vốn hàng bán	(7,995)	(10,369)	(10,538)	(12,225)	Khấu hao	864	882	795	875
Lợi nhuận gộp	2,083	2,716	2,589	3,439	Thuế đã nộp	(75)	(116)	(136)	(224)
Chi phí quản lý DN	(488)	(548)	(584)	(704)	Các khoản điều chỉnh khác	81	59	(605)	(497)
Chi phí bán hàng	(79)	(104)	(112)	(102)	Thay đổi VLD	(628)	(51)	89	(198)
LN từ HĐKD	1,516	2,064	1,893	2,633	LCTT từ HĐKD	1,072	2,338	1,500	2,059
EBITDA thuần	2,380	2,946	2,688	3,508	Đầu tư TSCĐ	(434)	(1,383)	(2,262)	(318)
LN trước thuế & lãi vay	1,516	2,064	1,893	2,633	Thu từ TL, nhượng bán TSCĐ	32	23	-	-
Thu nhập lãi	186	247	327	236	LCTT từ đầu tư	(728)	(1,539)	(2,060)	(82)
Chi phí tài chính	(929)	(815)	(939)	(910)	Thu từ PH CP, nhận góp VCSH	44	105	-	-
Thu nhập ròng khác	11	13	14	16	Tiền vay ròng nhận được	(109)	828	1,295	(458)
TN từ các Cty LK & LD	45	55	62	128	Dòng tiền từ HĐTC khác	20	106	423	(50)
LN trước thuế	829	1,565	1,357	2,102	Cổ tức, LN đã trả cho CSH	(203)	(204)	-	-
Thuế TNDN	(125)	(200)	(136)	(224)	LCTT từ hoạt động TC	(247)	835	1,718	(507)
Lợi nhuận sau thuế	704	1,365	1,221	1,879	Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,082	2,177	3,811	4,969
Lợi ích cổ đông thiểu số	(243)	(314)	(331)	(337)	LC tiền thuần trong năm	97	1,634	1,157	1,470
Lợi nhuận ròng	460	1,050	890	1,542	Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,179	3,811	4,969	6,439
Chi trả cổ tức	(203)	(204)	-	-					
Lợi nhuận giữ lại	258	846	890	1,542					
Bảng cân đối kế toán					Các chỉ số cơ bản				
	31/12/24	31/12/25	31/12/26	31/12/27		31/12/24	31/12/25	31/12/26	31/12/27
Tiền và tương đương tiền	2,177	3,811	4,969	6,439	Tăng trưởng doanh thu thuần	21.9%	23.8%	-8.8%	30.5%
Đầu tư ngắn hạn	1,119	1,459	1,459	1,459	Tăng trưởng EBITDA	127.4%	136.1%	91.7%	139.1%
Phải thu khách hàng	3,123	4,435	4,248	4,739	Tăng trưởng LN từ HĐKD	127.4%	136.1%	91.7%	139.1%
Hàng tồn kho	1,588	1,482	1,436	1,768	Tăng trưởng LN trước thuế	113.1%	88.8%	-13.3%	55.0%
Tổng tài sản ngắn hạn	8,099	11,322	12,239	14,559	Tăng trưởng LN ròng	228.9%	128.1%	-15.3%	73.3%
Tài sản cố định	8,959	8,366	9,376	10,374	Tăng trưởng EPS	228.9%	128.1%	-15.3%	73.3%
Xây dựng cơ bản dở dang	373	1,352	1,809	254					
BĐS đầu tư	112	94	94	94	Biên LN gộp	20.7%	20.8%	19.7%	22.0%
Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	Biên EBITDA	24.2%	23.9%	23.1%	24.5%
Đầu tư vào công ty LD,LK	1,709	1,781	1,844	1,971	Biên LN ròng	4.6%	8.0%	6.8%	9.8%
Các khoản đầu tư dài hạn khác	528	526	908	1,081	ROAE	8.6%	17.5%	12.4%	18.0%
Tổng tài sản dài hạn	12,856	13,242	15,154	14,896	ROAA	2.2%	4.6%	3.4%	5.4%
Tổng tài sản	20,955	24,564	27,393	29,455	ROIC	2.5%	5.1%	3.8%	6.2%
Vay & nợ ngắn hạn	2,950	4,257	4,767	5,964	Vòng quay tài sản	0.5	0.6	0.5	0.6
Phải trả người bán	1,110	1,805	1,799	2,101	Cổ tức chi trả/LN ròng	44.0%	19.4%	0.0%	0.0%
Phải trả ngắn hạn khác	1,002	1,696	1,500	1,738	Tổng nợ vay/VCSH	140.0%	131.7%	123.9%	102.3%
Tổng nợ ngắn hạn	5,062	7,758	8,066	9,803	Nợ vay ròng/VCSH	111.7%	88.8%	76.8%	50.2%
Vay & nợ dài hạn	7,831	7,448	8,286	6,678	Nợ vay ròng/Tổng tài sản	41.1%	32.1%	29.5%	21.1%
Các khoản phải trả khác	363	469	514	618	Khả năng thanh toán lãi vay	2.0	3.0	2.1	3.0
Tổng Nợ dài hạn	8,193	7,918	8,800	7,296					
Tổng nợ	13,255	15,676	16,866	17,099	Số ngày phải thu	113.1	123.7	118.1	110.4
					Số ngày nắm giữ hàng tồn kho	72.5	52.2	49.7	52.8
Vốn điều lệ	3,576	4,113	4,113	4,113	Số ngày phải trả tiền bán	50.7	63.5	62.3	62.7
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-					
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1.6	1.5	1.5	1.5
LN giữ lại	814	1,787	2,677	4,219	Khả năng thanh toán nhanh	1.3	1.3	1.3	1.3
Các quỹ thuộc VCSH	1,123	620	1,043	993	Khả năng thanh toán tiền mặt	0.7	0.7	0.8	0.8
Vốn chủ sở hữu	5,514	6,520	7,832	9,325					
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,186	2,369	2,700	3,037	Định giá				
Tổng vốn chủ sở hữu	7,700	8,889	10,532	12,361	EPS (đồng/cp)	1,377	2,732	2,163	3,749
Tổng nợ và VCSH	20,955	24,564	27,398	29,460	BVPS (đồng/cp)	15,416	15,852	19,043	22,672
					P/E (lần)	26.2	11.5	13.5	7.8
					P/B (lần)	2.0	1.5	1.3	1.0

Nguồn: BCTC công ty, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CTCP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng